TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Thời.
2. Ông Lê Đức Lam

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Phúc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ha L; sinh năm: 1987; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn K 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Cill; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Ha B (đã chết) và con bà Ka Y, sinh năm 1958, hiện làm nông ở K 1 xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh, chị em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình**;** Vợ con: chưa có; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự số 15/2007/HSST ngày 23/4/2007, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xử phạt Ha L 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 23/12/2007.

+ Tại bản án Hình sự số 23/2017/HSST ngày 25/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt Ha L 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền án: Tại bản án Hình sự số 34/2018/HSST ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt Ha L 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", phải nộp 370.000đ thu lợi bất chính và 200.000đ án phí hình sự; Ngày 22/02/2019, đã chấp hành xong hình phạt, tuy hiên chưa chấp hành khoản án phí và nộp sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Đặng Thị K, sinh năm: 1988; Địa chỉ: đường Ng L, tổ dân phố Ngh, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị Hoài X, sinh năm: 1970; Địa chỉ: thôn Qu, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị Ka T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: số 188 thôn K 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Anh Kon Sơ Ha S, sinh năm: 1994; Địa chỉ: thôn K 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Ông Ha Ng, sinh năm: 1975; Địa chỉ: thôn K 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Chị Phạm Thị Anh Th, sinh năm: 1979; Địa chỉ: thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h30 ngày 30/10/2021, trên đường đi bơm thuốc thuê ở thôn Ka Đê – xã Ka Đơn – huyện Đơn Dương về nhà thì Ha L nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS 49P6 – 5369 của bà Đặng Thi Kim đang dựng ở lề đường thì Ha L nảy sinh ý định móc cốp xe này để lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định trên, Ha L đi vào nơi người dân đang làm cỏ nói chuyện để nắm tình hình và lợi dụng sơ hở của người dân để thực hiện hành vi trộm cắp. Nói chuyện được một lúc, Ha L quay lại vị trí chiếc xe của bà Kim đang dựng rồi dùng hai tay bợ cốp xe lên lấy được 01 ví da nữ màu đen được cuộn lại bằng túi ny lon màu trắng. Ha L mở ví lấy số tiền 1.600.000đ, 05 vòng tay ximen vàng 18k, 02 chiếc nhẫn vàng 9999 và 01 nhẫn vàng tây 24k. Đến khoảng 08h00 ngày 31/10/2021, Ha L đi đến tiệm vàng "Kim Xuân" ở chợ xã Quảng Lập, Đơn Dương bán 04 vòng tay ximen vàng 18k và 01 chiếc nhẫn vàng tây 24k được số tiền 11.270.000đ. Đến ngày 01/11/2021 hành vi của Ha L bị phát hiện và bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 57/2021/KL/HĐĐGTS ngày 05/11/2021 của của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định: Giá trị tài sản là vàng tại thời điểm bị mất trộm của bị hại Đặng Thị K là 20.370.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Ha L đã lén lút chiếm đoạt của bà Đặng Thị K là 21.970.000đ (Hai mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng).

Cáo trạng số 07/CT-VKSĐD ngày 20/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố Ha L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ha L mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự cần buộc bị cáo bồi thường cho bà Đặng Thị K số tiền 16.770.000đ đối với những thiệt hại tài sản bị mất.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Đặng Thị K như cáo trạng mô tả. Mục đích trộm cắp để

tiêu xài cá nhân. Sau khi trộm cắp được số vàng và tiền của bà Kim, bị cáo mang 04 vòng tay ximen vàng 18k và 01 chiếc nhẫn vàng 24k đến bán tại tiệm vàng " Kim Xuân" được số tiền 11.270.000đ, số vàng còn lại, bị cáo nhờ chị gái là Ka T cất hộ 01 chỉ vàng 9999; bị cáo cất giấu trong ví 01 vòng tay ximen vàng 18k và 01 nhẫn vàng 9999. Số tiền trộm và bán vàng, bị cáo sử dụng để tiêu xài cá nhân và cho chị Phạm Thị Anh Th số tiền 1.000.000đ; cho ông Ha Ng 200.000đ, mua cho ông Ha Ng 01 tai phone với giá 550.000đ, cho ông Kon Sơ Ha S mượn 1.500.000đ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại Đặng Thị K xác định tài sản bị mất vào ngày 30/10/2021 gồm số tiền 1.600.000đ, 05 vòng tay ximen vàng 18k, 02 chiếc nhẫn vàng 9999 và 01 nhẫn vàng 24k được cất giấu dưới cốp xe mô tô. Bà đã được nhận lại 01 chiếc nhẫn vàng 9999 và số tiền 2.700.000đ. Đối với số vàng không thu hồi được, bà yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 16.770.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 30/10/2021, tại thôn K 1, xã K, huyện Đ, lợi dụng sơ hở của người dân nên Ha L đã thực hiện hành lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đặng Thị K được cất giấu dưới cốp xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS 49P6 – 5369 bao gồm số tiền 1.600.000đ, 05 vòng tay ximen vàng 18k, 02 chiếc nhẫn vàng 9999 và 01 nhẫn vàng 24k với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 21.970.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết luận định giá tài sản, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ha L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố bị cáo theo điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên đã xâm phạm tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về tội có cùng tính chất nhưng bị cáo không biết lấy đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, vì vậy cần phải có thái độ xử lý nghiêm minh đối với bị cáo và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được tội lỗi của mình mà tu dưỡng rèn luyện thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

+ Đối với 01 nón bảo hiểm màu trắng, dạng nón sơn, xét thấy đây là tài sản cá nhân của Ha L và không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho Ha L là thỏa đáng.

+ Trả lại 01 chiếc nhẫn vàng 9999 và số tiền 2.700.000đ cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị K. Sau khi nhận lại tài sản bà Kim không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Acuma, loại xe Dream, màu sơn nâu, BKS 49N5 – 2065 + giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000450; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo, màu đỏ bên trong có gắn sim số 0325.052409 là tài sản thuộc sở hữu của Ha L, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về sau.

+ Đối với 01 Micro có dây, đây là tài sản do Ha L lấy tiền trộm cắp của bà Kim để mua nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị K yêu cầu bị cáo Ha L bồi thường số tiền 16.770.000đ đối với số vàng không thu hồi được. Bị cáo Ha L đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà Kim, nên cần ghi nhận.

[7] Đối với bà Đặng Thị Hoài X là người mua tài sản do Ha L trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua tài sản của Ha L, bà Xuân không biết đây là tài sản do Ha L phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hành vi của bà Xuân nên không đề cập đến. Đối với chị Ka T, ông Ha Ng, anh Kon Sơ Ha S, chị Phạm Thị Anh Th khi nhận tài sản từ Ha L, đều không biết tài sản do Ha L trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ha L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ha L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 01/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Acuma, loại xe Dream, màu sơn nâu, BKS 49N5 – 2065 + giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000450 mang tên Ya Pha; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo, màu đỏ bên trong có gắn sim số

0325.052409; 01 Micro có dây màu đen hiệu Shupu để đảm bảo công tác thi hành án. (Đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022; Riêng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000450 mang tên Ya Pha đang lưu giữ theo hồ sơ, cần chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương để đảm bảo công tác thi hành án).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của Ha L, bị cáo Ha L có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đặng Thị K số tiền 16.770.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ha L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 838.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân